

**BỘ TÀI CHÍNH
CỤC THỐNG KÊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1822/CTK-ĐTTK

Hà Nội, ngày 05 tháng 9 năm 2025

V/v lập danh sách thôn, tổ dân phố
và địa bàn điều tra chuẩn bị
Tổng điều tra kinh tế năm 2026

Kính gửi: Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

Thực hiện Phương án Tổng điều tra kinh tế năm 2026 (TĐTKT 2026) ban hành theo Quyết định số 3100/QĐ-BTC ngày 04 tháng 9 năm 2025 của Bộ Tài chính, để chuẩn bị công tác thu thập thông tin lập bảng kê cơ sở sản xuất kinh doanh (SXKD) cá thể trong TĐTKT 2026, Cục Thống kê đề nghị Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (tỉnh, thành phố) lập danh sách thôn, làng, ấp, bản, buôn, bon, phum, sóc,... tổ dân phố, khu phố, khối phố, khóm, tiểu khu,... (viết gọn là thôn, tổ dân phố) và địa bàn điều tra theo hướng dẫn kèm theo.

Thời hạn hoàn thành:

- Lập danh sách thôn, tổ dân phố: Trước ngày 20/9/2025.
- Lập danh sách địa bàn điều tra: Trước ngày 28/9/2025.

Trong quá trình thực hiện nếu cần trao đổi, Thống kê tỉnh, thành phố liên hệ anh Nguyễn Phi Long, Ban Điều tra thống kê (điện thoại 024 7304666 - máy lẻ 1937; di động: 0916866859; thư điện tử: nplong@nso.gov.vn).

Cục Thống kê thông báo đề Thống kê tỉnh, thành phố thống nhất thực hiện./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục trưởng (để báo cáo);
- Các Phó cục trưởng;
- ĐTTK, DVG, CNXD, TKQG, TTXL;
- Lưu: VT, ĐTTK.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Đỗ Thị Ngọc

HƯỚNG DẪN

LẬP DANH SÁCH THÔN, TỔ DÂN PHỐ VÀ ĐỊA BÀN ĐIỀU TRA

1. Hướng dẫn lập danh sách thôn, tổ dân phố

Ủy ban nhân dân (UBND) xã; phường; đặc khu thuộc tỉnh, thành phố (gọi chung là xã) rà soát và lập danh sách tất cả các thôn, tổ dân phố theo Mẫu số 01/TĐTKT-THON.

Danh sách thôn, tổ dân phố gồm các thông tin: Thông tin định danh (tỉnh, xã); tên và mã của từng thôn, tổ dân phố (đánh mã từ 001 đến hết thôn, tổ dân phố trong xã); số hộ, số người, số chợ, trung tâm thương mại (TTTM), số cơ sở SXKD cá thể của từng thôn, tổ dân phố.

UBND xã bàn giao danh sách thôn, tổ dân phố cho Thống kê tỉnh, thành phố (qua Thống kê cơ sở).

Thống kê cơ sở cập nhật danh sách thôn, tổ dân phố theo từng xã lên trang Web điều hành tác nghiệp tại địa chỉ: <https://tdtkinhhte2026.nso.gov.vn>.

Thống kê tỉnh, thành phố kiểm tra và duyệt danh sách thôn, tổ dân phố.

2. Hướng dẫn lập danh sách địa bàn điều tra

Trên cơ sở danh sách các thôn, tổ dân phố đã được lập tại Mục 1, UBND xã thực hiện rà soát số lượng cơ sở SXKD cá thể trong thôn, tổ dân phố và lập danh sách địa bàn điều tra (ĐBĐT) của xã, cụ thể như sau:

- Mỗi thôn, tổ dân phố là 01 ĐBĐT. Không ghép các thôn, tổ dân phố thành 01 ĐBĐT. Đối với các thôn, tổ dân phố có số lượng cơ sở lớn, có thể chia thành nhiều ĐBĐT, trung bình khoảng 200 cơ sở/ĐBĐT.

- Trường hợp trong thôn, tổ dân phố có tòa nhà/trung tâm thương mại/chợ có số lượng cơ sở lớn, xác định tòa nhà/trung tâm thương mại/chợ đó là 01 hoặc nhiều ĐBĐT, phần còn lại của thôn, tổ dân phố đó là ĐBĐT khác. Trung bình khoảng 200 cơ sở/ĐBĐT.

- Trường hợp các tòa nhà/chợ/trung tâm thương mại thuộc nhiều thôn, tổ dân phố khác nhau, xác định các tòa nhà/chợ/trung tâm thương mại này là 01 ĐBĐT thuộc thôn, tổ dân phố có phần diện tích tòa nhà/chợ/trung tâm thương mại lớn hơn, phần còn lại của mỗi thôn, tổ dân phố được xác định là các ĐBĐT khác nhau (trường hợp số lượng cơ sở còn lại lớn hơn 200 có thể tách thành các ĐBĐT khác nhau, trung bình khoảng 200 cơ sở/ĐBĐT).

- UBND xã lập danh sách ĐBĐT của xã bao gồm các thông tin: Thông tin định danh (tỉnh, xã); mã thôn, tên thôn, tên ĐBĐT, mã ĐBĐT (đánh từ 001 đến hết địa bàn cuối cùng của xã theo trật tự địa lý), tổng số cơ sở SXKD cá thể của từng ĐBĐT theo Mẫu số 02/TĐTKT-ĐBĐT.

- UBND xã bàn giao danh sách ĐBĐT cho Thống kê cơ sở.
- Thống kê cơ sở cập nhật danh sách địa bàn lên trang Web điều hành tác nghiệp.
- Thống kê tỉnh, thành phố kiểm tra và duyệt danh sách ĐBĐT.

3. Hướng dẫn cập nhật danh sách thôn, tổ dân phố và địa bàn điều tra trên trang điều hành tác nghiệp

3.1. Cập nhật danh sách thôn, tổ dân phố

Tài khoản Quản trị và Giám sát viên duyệt số liệu các cấp được quyền thực hiện chức năng này. Các bước thực hiện cập nhật danh sách thôn, tổ dân phố như sau:

- Tải tệp mẫu excel để điền thông tin danh sách thôn, tổ dân phố của các xã theo quy định.
- Cập nhật dữ liệu danh sách thôn, tổ dân phố từ file excel. Đưa dữ liệu từ file excel đã cập nhật ở trên vào hệ thống quản lý chung.
- Cập nhật thông tin thôn, tổ dân phố trực tiếp trên trang web (nếu có).
- Duyệt danh sách thôn, tổ dân phố.

Hướng dẫn sử dụng chi tiết chức năng này trên trang web điều hành tác nghiệp <https://tdtkinhhte2026.nso.gov.vn>.

3.2. Cập nhật danh sách địa bàn điều tra cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể

Tài khoản Quản trị và Giám sát viên duyệt số liệu các cấp được quyền thực hiện chức năng này. Các bước thực hiện cập nhật danh sách ĐBĐT như sau:

- Tải file mẫu excel để điền thông tin danh sách ĐBĐT của các xã theo quy định.
- Cập nhật dữ liệu từ file excel. Đưa dữ liệu từ file excel đã cập nhật trên vào hệ thống.
- Cập nhật ĐBĐT trực tiếp trên trang web (nếu có).
- Duyệt danh sách ĐBĐT.

Hướng dẫn sử dụng chi tiết chức năng này tại mục phiếu bảng kê cá thể trên trang web điều hành tác nghiệp <https://tdtkinhhte2026.nso.gov.vn>.

4. Quy định về nhận diện cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể

Cơ sở SXKD cá thể (bao gồm cả các cơ sở kinh doanh trực tuyến - online) được xác định theo các tiêu chí sau:

- Là nơi trực tiếp diễn ra hoạt động SXKD, cung cấp dịch vụ trong tất cả các ngành kinh tế quốc dân (trừ ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản);
- Thuộc sở hữu của một người, một nhóm người hoặc một gia đình, chưa đăng ký hoạt động theo loại hình doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp, tổ hợp tác;
- Có địa điểm xác định trên lãnh thổ Việt Nam;

- Thời gian hoạt động thường xuyên, liên tục hoặc định kỳ theo mùa vụ, tập quán kinh doanh (tổng thời gian hoạt động ít nhất là 03 tháng/năm hoặc doanh thu đạt từ 100 triệu trở lên/năm).

Các trường hợp sau đây không được xác định là cơ sở SXKD cá thể:

- Cơ sở cá thể hoạt động vận chuyển qua ứng dụng công nghệ.
- Đại lý bán vé số và cá nhân bán vé số dạo.

5. Quy định về nhận diện chợ

Tiêu chí về các loại chợ được quy định tại Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05/6/2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ.

Mẫu số 01/TĐTKT-THON

TỔNG ĐIỀU TRA KINH TẾ NĂM 2026
DANH SÁCH THÔN, TỔ DÂN PHỐ

Tỉnh, thành phố: _____ Mã tỉnh, thành phố: _____

STT	Tên xã	Mã xã	Tên thôn, tổ dân phố	Mã thôn, tổ dân phố	Số hộ của thôn, tổ dân phố	Số người của thôn, tổ dân phố	Số chợ, TTMT của thôn, tổ dân phố	Số cơ sở SXKD cá thể của thôn, tổ dân phố	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1									
2									
3									
...									

Hướng dẫn ghi biểu:

Các thôn, tổ dân phố được lập danh sách theo thứ tự vị trí địa lý, từ đầu xã đến cuối xã hoặc theo trật tự bắc, nam, đông, tây. Mỗi thôn, tổ dân phố lập trên 1 dòng.

Cột 1: Số thứ tự được đánh số từ 1 đến hết.

Cột 2 và Cột 3: Tên và mã định danh theo Danh mục hành chính (Ví dụ: Mã xã 00031).

Cột 4: Ghi tên thôn, tổ dân phố theo trật tự địa lý trong phạm vi xã.

Cột 5: Mã thôn, tổ dân phố ghi theo thứ tự từ 001 đến hết các thôn, tổ dân phố trong một xã; bảo đảm mỗi thôn, tổ dân phố chỉ có một mã duy nhất (Ví dụ xã A có 30 thôn được đánh mã thôn từ 001 đến 030, xã B có 120 thôn được đánh mã thôn từ 001 đến 120).

Cột 6: Ghi tổng số hộ của thôn, tổ dân phố.

Cột 7: Ghi tổng số người hiện đang sinh sống tại thôn, tổ dân phố.

Cột 8: Ghi số chợ, trung tâm thương mại tại thôn, tổ dân phố.

Cột 9: Ghi tổng số cơ sở SXKD cá thể của thôn, tổ dân phố theo quản lý hành chính trên địa bàn.

Cột 10: Ghi chú các nội dung (nếu cần).

TỔNG ĐIỀU TRA KINH TẾ NĂM 2026
DANH SÁCH ĐỊA BÀN ĐIỀU TRA

Tỉnh, thành phố: _____ Mã tỉnh, thành phố: _____

STT	Tên xã	Mã xã	Tên thôn, tổ dân phố	Mã thôn, tổ dân phố	Tên ĐBĐT	Mã ĐBĐT	Số cơ sở SXKD cá thể của ĐBĐT	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1								
2								
3								
4								
5								
...								

Hướng dẫn ghi biểu:

ĐBĐT được lập danh sách theo từng xã. Mỗi ĐBĐT chỉ được lập trên 1 dòng.

Cột 1: Số thứ tự được đánh số từ 1 đến hết.

Cột 2 và Cột 3: Tên và mã định danh theo Danh mục hành chính (Ví dụ: Mã xã 00031).

Cột 4 và Cột 5: Tên và mã thôn, tổ dân phố theo Danh sách thôn, tổ dân phố đã được lập tại Mẫu số 01/TĐTKT-THON.

Cột 6: Ghi chi tiết, cụ thể tên của ĐBĐT (Thôn, tổ dân phố) nhằm xác định phạm vi ranh giới của ĐBĐT.

Nếu là ĐBĐT được tách từ thôn, tổ dân phố thì ghi rõ các khu vực hoặc các số nhà thuộc địa ĐBĐT, hoặc ghi theo ranh giới địa bàn (Ví dụ: Thôn A có một khu chợ Đình và được tách thành 2 ĐBĐT thì ghi tên 2 ĐBĐT như sau: ĐBĐT thứ nhất ghi tên là “Chợ Đình, Thôn A) và “ĐBĐT thứ 2 ghi tên là “Thôn A (không bao gồm chợ Đình)”.

Cột 7: Mã ĐBĐT được đánh theo số thứ tự từ 001 đến địa bàn điều tra cuối cùng trong xã; đảm bảo mỗi ĐBĐT trong xã chỉ có một mã

duy nhất, không được trùng mã ĐBĐT trong 1 xã. (Ví dụ xã A có 120 ĐBĐT được đánh mã từ 001 đến 120, xã B có 55 ĐBĐT được đánh mã từ 001 đến 055). Đối với các ĐBĐT được tách từ thôn, tổ dân phố: Trường hợp này mã của một thôn sẽ xuất hiện nhiều hơn 1 dòng ở danh sách này.

Cột 8: Ghi số cơ sở SXKD cá thể của ĐBĐT.

Cột 9: Ghi chú các nội dung (nếu cần).

